

Chìm-Nổi-Giật-Trôi Trên Dòng Sông Lịch Sử Quê Hương

Vũ Huy Thám

Chương 9 và 10

Sự sụp đổ của Việt Nam Cộng Hòa

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Tướng William C. Westmoreland, một vị tướng cao cấp và cũng là Tư Lệnh Tổng Chỉ Huy quân đội Hoa Kỳ trong Chiến Tranh Việt Nam, đã đưa ra một tuyên bố đầy xúc động. Trong tuyên bố đó, ông viết: “Thay mặt cho Quân Lực Hoa Kỳ, tôi xin gửi lời xin lỗi đến các cựu chiến binh của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa vì đã bỏ rơi các bạn”.
Rất rõ ràng rằng qua lời tuyên bố này, Tướng Westmoreland đã thừa nhận một sự thật phũ phàng, trần trụi, cay đắng, đau đớn và nhục nhã rằng, Lực lượng Vũ trang Hoa Kỳ đã bỏ rơi Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Lời xin lỗi của Tướng William C. Westmoreland đã khiến mọi người trên thế giới biết rằng sự sụp đổ của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa vào tháng 4 năm 1975 không do tinh thần chiến đấu của họ yếu kém mà do Quân Đội Hoa Kỳ đã cố tình bỏ rơi họ. Do đó, tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải tìm hiểu những nguyên nhân nào hay lý do tại sao Hoa Kỳ đã bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) vào tháng 4 năm 1975.

Như mọi người đều biết, vào tháng 4 năm 1975, quân đội Cộng sản Bắc Việt (CSMB) hay quân đội Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) dưới danh hiệu Giải Phóng Quân của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (MTGPMN) đã tấn công và chiếm Sài Gòn, thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Tình thế này đã buộc Tổng thống VNCH Dương Văn Minh phải đầu hàng vô điều kiện.

Ngay sau khi chiếm đoạt được toàn bộ vùng lãnh thổ của VNCH dưới vĩ tuyến 17, quân đội CSMB hay VNDCCH bắt đầu trả thù dã man và tàn bạo tất cả các sĩ quan quân đội, sĩ quan cảnh sát các viên chức hành chánh và cán bộ cùng với những người có liên hệ hay đã hợp tác với chính quyền VNCH bằng cách tống họ vào nhà tù còn gọi là trại cải tạo. Là một sĩ quan quân đội của VNCH, nên tôi đã bị đưa vào nhà tù hay trại cải tạo.

Trong thời gian 5 năm trong các trại tù cải tạo của đảng Cộng Sản Việt Nam, tôi cũng như các sĩ quan khác của quân đội VNCH bị đối xử tàn tệ. Sau 5 năm bị đầy đọa trong những trại tù nhỏ, tôi được chuyển sang một trại tù lớn có tên là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Điểm đầu của nhà tù lớn này là Ải Nam Quan và điểm cuối của nó là Mũi Cà Mau. Trong 6 năm sống trong nhà tù CHXHCNVN tôi bị phân biệt đối xử và phải đấu tranh gian khổ để có thể sống còn, dưới sự cai trị hà khắc và phân biệt đối xử của chính quyền cộng sản.

Sau 6 năm đấu tranh gian khổ trong cái nhà tù lớn CHXHCNVN, nhờ may mắn tôi đã thoát ra khỏi cái nhà tù khổng lồ CHXHCNVN và đến được Hoa Kỳ. Tính tới ngày tôi ngồi gõ phím chiếc máy vi tính của tôi để viết những dòng chữ này, tôi đã có hơn 39 năm được sống dưới chân tượng Nữ Thần Tự Do. Trong 3 giai đoạn sống sau năm 1975 của tôi, tôi đã cố gắng tìm đọc các sách báo và tài liệu khách quan và trung thực để tìm hiểu lý tại sao, VNCH dù được quân đội Hoa Kỳ, một lực lượng hùng mạnh nhất thế giới và nhiều quốc gia khác trong Thế Giới Tự Do tận tình giúp đỡ và hỗ trợ, nhưng vào ngày 30-04-1975 vẫn rơi vào tay Thế Giới Cộng Sản.

Cuối cùng, tôi đã nhận ra rằng có rất nhiều lý do khiến Hoa Kỳ phải bỏ rơi VNCH vào tháng 4 năm 1975. Để hiểu rõ về điều này, tôi thiết nghĩ trước khi điểm danh những lý do này, chúng ta cần phải tìm hiểu những nguyên nhân nào, khiến cho các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ gửi quân đến miền Nam Việt Nam cũng như những nguyên nhân nào khiến cho HK đã bỏ rơi VNCH.

***Bối cảnh của cuộc chiến tranh Việt Nam:**

- Trước Chiến tranh Thế giới thứ II, Việt Nam bị thực dân Pháp thống trị. Trong Chiến tranh Thế giới thứ II, Quân Phiệt Nhật xâm nhập vào VN và lật đổ sự cai trị của người Pháp rồi chiếm đóng Việt Nam.

- Sau khi Hoa Kỳ thả 2 quả bom nguyên tử, một xuống đảo Hiroshima vào ngày 06/08/1975 và một xuống đảo Nagasaki vào ngày 09/08/1945, khiến vua Nhật phải đầu hàng Hoa Kỳ vô điệu kiện và Thế Chiến II kết thúc.
- Lợi dụng thời cơ này, Mặt Trận Việt Minh (MTVM) dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam (VCP) đã nổi dậy cướp chính quyền và thành lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.
- Sau khi Chiến tranh Thế giới thứ II kết thúc, quân đội Anh được phe Đồng Minh giao nhiệm vụ giải giáp quân Nhật ở khu vực phía nam vĩ tuyến 16, và quân đội Trung Hoa Dân Quốc được giao nhiệm vụ giải giáp quân Nhật ở khu vực phía bắc vĩ tuyến 16.
- Nhân dịp quân Anh tiến vào khu vực phía nam vĩ tuyến 16, quân Pháp theo chân họ vào khu vực này để tái lập chế độ thuộc địa. Do đó, chiến tranh giữa Việt Minh hay VNDCCH và Pháp đã bùng phát trên vùng đất dưới vĩ tuyến 16.
- Không lâu sau đó, chính quyền Pháp nhượng lại một số nhượng địa của họ ở lục địa Trung Quốc cho Trung Hoa Dân Quốc để đổi lấy việc quân đội Trung Hoa Dân Quốc thỏa thuận để quân Pháp thay thế trong việc giải giáp quân Nhật ở khu vực phía bắc vĩ tuyến 16.
- Sự hiện diện của quân Pháp ở miền Bắc khiến cuộc chiến giữa Pháp và Việt Minh Cộng Sản trước đây chỉ xẩy ra ở phía nam vĩ tuyến 16 nay đã lan rộng khắp lãnh thổ Việt Nam.
- Vào lúc ban đầu, ưu thế quân sự nghiêng về phía quân Pháp, nhưng sau đó ưu thế này dần đần chuyển sang phía quân đội VNDCCH.
- Trước tình thế đó, các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ nhận ra rằng nếu họ không viện trợ quân sự cho Pháp ở VN, thì sớm hay muộn gì, quân đội Pháp cũng sẽ thất bại và Việt Nam sẽ hoàn toàn rơi vào tay thế giới cộng sản.
- Vì lẽ đó, Hoa Kỳ cung cấp nhiều viện trợ quân sự cho Pháp. Sự trợ giúp này không có nghĩa là Hoa Kỳ muốn duy trì chế độ thuộc địa trên thế giới, mà vì Hoa Kỳ nghĩ rằng thà để Việt Nam là thuộc địa của Pháp còn hơn là để Việt Nam rơi vào tay Thế Giới Cộng Sản.
- Vào năm 1954, một hội nghị quốc tế tại Geneva, thủ đô của Thụy Sĩ, đã chấm dứt chiến tranh giữa Pháp và Việt Nam bằng cách chia Việt Nam thành hai phần, Bắc và Nam, tại vĩ tuyến 17. Miền Bắc do VNDCCH cai trị. Miền Nam do chính phủ Quốc Gia Việt Nam hay VNCH quản lý.
- Sau khi quân Pháp rút hoàn toàn khỏi miền Nam Việt Nam hay VNCH theo quy định của HĐ Geneva, Hoa Kỳ tiếp tục viện trợ quân sự cho VNCH. Tuy nhiên, viện trợ lúc đó chỉ giới hạn trong việc huấn luyện và trang bị để quân đội VNCH đủ mạnh để tự vệ và ổn định tình hình nội bộ.

Lý do khiến các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ gửi quân đến VNCH:

- Trong bài diễn văn nhậm chức ngày 20 tháng 1 năm 1961, Tổng thống Kennedy đã long trọng tuyên bố: “Hãy để mọi quốc gia biết rằng, dù mong điều tốt hay xấu, chúng ta sẽ trả bất kỳ giá nào, gánh vác bất kỳ gánh nặng nào, đối mặt với bất kỳ khó khăn nào, ủng hộ bất kỳ người bạn nào, chống lại bất kỳ kẻ thù nào để bảo đảm sự tồn tại và thành công của tự do”. Vì vậy, ông muốn chứng minh với thế giới rằng tuyên bố của ông vào ngày 20 tháng 1 năm 1961 không phải là lời hứa suông.
- Trong cuộc gặp thượng đỉnh giữa Tổng thống John F. Kennedy và Thủ tướng Liên Xô Nikita Khrushchev tại Vienna ngày 3 tháng 6 năm 1961, Kennedy đã bị Khrushchev lấn át. Kết thúc cuộc gặp, Khrushchev nói thẳng với Kennedy rằng: “Việc có chiến tranh hay hòa bình là tùy thuộc vào Hoa Kỳ”. Sau cuộc gặp này, Kennedy đã nói về Khrushchev như sau: “Tôi chưa bao giờ gặp người nào như vậy”, “Ông ta đã đánh bại tôi hoàn toàn” và “Ông ta đã làm nhục tôi”. Do đó, Kennedy quyết định gửi quân Mỹ đến Việt Nam để chứng minh rằng Hoa Kỳ luôn tôn trọng cam kết và không khuất phục trước Liên Xô.
- Lý do Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã từ chối việc gửi quân Mỹ đến miền Nam Việt Nam:
  Sở dĩ TT Ngô Đình Diệm đã từ chối đề nghị của HK là vì các lý do sau đây:
  - Khi biết quân Mỹ có mặt trên lãnh thổ VNCH, Hồ Chí Minh và những người cộng sản ở miền Bắc sẽ lợi dụng cơ hội này để tuyên truyền rộng rãi rằng, quân Mỹ thực sự đã xâm lược miền Nam Việt Nam và chính quyền Ngô Đình Diệm chỉ là tay sai của Mỹ.
  - Khi biết quân Mỹ có mặt trên lãnh thổ VNCH, Hồ Chí Minh và đồng chí của ông sẽ lấy đó làm lý do chính đáng để kêu gọi và thúc đẩy người dân miền Bắc tham gia quân đội nhân dân để chống lại quân Mỹ nhằm cứu nước và giải phóng đồng bào miền Nam.
  - Khi biết quân Mỹ có mặt trên lãnh thổ VNCH, Hồ Chí Minh và những người của ông sẽ lợi dụng cơ hội này để tuyên truyền rằng đế quốc Mỹ và chính quyền VNCH cấu kết với nhau để đàn áp và bóc lột đồng bào miền Nam.

- Hậu quả của việc Tổng thống Diệm từ chối đã khiến các cố vấn của chính quyền Kennedy tức giận. Vì vậy, họ đã lợi dụng cuộc khủng hoảng Phật giáo năm 1963 để khuyên Tổng thống Kennedy sắp xếp một cuộc đảo chính. Trong cuộc đảo chính này Tổng Thống Diệm đã bị giết.
- Sau khi Tổng thống Diệm bị giết và chính quyền của ông sụp đổ, các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ đã lợi dụng sự non yếu của chính phủ Phan Huy Quát để đưa quân Mỹ vào Việt Nam mà không có sự đồng ý trước của chính phủ này.
- Trong cuốn sách In the Jaws of History (trang 131), ông Bùi Diễm, cố vấn của Thủ tướng Phan Huy Quát lúc bấy giờ, đã viết: "Vào sáng sớm ngày 8 tháng 3 (1965), tôi nhận được điện thoại của bác sĩ Quát, giọng ông căng thẳng, yêu cầu tôi đến nhà ông ngay lập tức vì có việc khẩn cấp. Khi tôi đến, tôi thấy Melvin Manfull đã có mặt ở đó. Nhà ngoại giao Mỹ trông rất nghiêm túc, nhưng Quát thì rõ ràng có điều gì đó khiến ông lo lắng. Không mời tôi ngồi, Quát nói rằng lính thủy đánh bộ đang đổ bộ lên Đà Nẵng để đảm nhận việc phòng thủ quanh phi trường Đà Nẵng. Quát bảo tôi và Manfull phải soạn một thông cáo chung công bố việc đổ bộ.'' Rồi sau đó ông thêm "Hãy viết thật ngắn gọn và cần nêu lên sự kiện và xác nhận sự đồng thuận của chúng ta."
- Đoạn trích dẫn trên cho thấy việc gửi quân đội Hoa Kỳ đến miền Nam Việt Nam là do quyết định đơn phương của Hoa Kỳ, và chính phủ Phan Huy Quát đã phải miễn cưỡng hợp thức hóa sự triển khai quân sự này.

Lý do khiến các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ đã bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa:

- -Khi gửi quân tham dự vào cuộc chiến tranh Việt Nan, Tổng Thống Kennedy và nội các của ông đã không suy nghĩ hay tính toán kỹ lưỡng trước sau. Rất có thể là khi quyết định đưa quân đội Mỹ vào miền Nam Việt Nam để tham chiến TT Kennedy đã không hiểu rõ về nước Mỹ và người Mỹ; đồng thời cũng không hiểu rõ người dân và chính phủ cộng sản miền Bắc cũng như người dân và chính phủ quốc gia miền Nam. Nói khác đi là TT Kennedy và bộ sậu của ông chẳng hiểu mình cũng chẳng hiểu người.
- -Trong cuốn sách The Art of War của Tôn Tử (một thiên tài quân sự Trung Hoa sống vào giai đoạn 771–256 trước Công nguyên), ông viết: "Trong chiến tranh, Nếu hiểu rõ mình và hiểu rõ kẻ thù, thì 100% bạn sẽ thắng. Nếu bạn hiểu mình nhưng không hiểu kẻ thù, bạn có 50% thắng và 50% thua. Nếu bạn không hiểu mình cũng không hiểu kẻ thù, bạn sẽ 100% thua."
- -Nếu đem nghệ thuật chiến tranh của Tôn Tử trên đây để đối chiếu với việc tham chiến của Hoa Kỳ trong chiến tranh Việt Nam, người thấy sự thất bại của Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh này là điều khó tránh.
- -Khi gửi quân Mỹ tham chiến ở miền Nam Việt Nam, dường như các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ đã không hiểu đầy đủ về lịch sử chống ngoại xâm của người Việt Nam. Họ chỉ đơn giản nghĩ rằng, Hoa kỳ là một quốc gia giàu mạnh và tân tiến nhất thế giới về kinh tế và quân sự, nên Hoa Kỳ sẽ dễ dàng giành được chiến thắng ở Việt Nam vì miền bắc VN là một quốc gia vừa nghèo lại vừa lạc hậu. Theo thiển ý của tôi, các nhà lãnh đạo quân sự Hoa Kỳ, trước khi quyết định gửi quân đội của họ tham dự vào cuộc chiến tranh Việt Nam, họ chỉ hiểu lờ mờ về Cộng Sản miền Bắc.
- -Nếu hiểu rõ lịch sử chống ngoại xâm của Việt Nam, họ đã thấy rằng dân tộc VN có truyền thống đấu tranh kiên cường chống ngoại xâm. Vào đầu thế kỷ 13, quân Mông Cổ là một đội quân tinh nhuệ nhất thế giới và đã chinh phục nhiều quốc gia từ châu Âu đến châu Á. Quân Mông cũng đã xâm lược Việt Nam ba lần, vào các năm 1258, 1285 và 1287. Mặc dù ban đầu giành được thắng lợi, nhưng cuối cùng cả ba lần họ đều bị quân Việt Nam đánh bại và phải rút về Mông Cổ. Nếu các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ hiểu rõ điều quan trọng này, họ đã không gửi quân sang miền Nam Việt Nam. Không dễ để chinh phục một dân tộc có truyền thống chống ngoại xâm.
- -Nếu hiểu rõ về lịch sử VN, họ sẽ nhận ra rằng sự hiện diện của bất kỳ quân đội nước ngoài nào trên lãnh thổ Việt Nam, đều bị người Việt coi là lực lượng này đã đến để xâm chiếm đất nước của họ. Trong suốt lịch sử trường tồn của dân tộc Việt Nam, hầu như chưa từng có một đội quân ngoại quốc nào đến Việt Nam với thiện chí thực sự để giúp đỡ. Vì tin như thế, nên người Việt kiên cường chiến đấu cho đến khi đánh đuổi được quân xâm lược ra khỏi bờ cõi của họ bất chấp mọi hy sinh và gian khổ. Không dễ gì để khuất phục được một quốc gia mà người dân quốc gia, mà người quốc gia này luôn luôn coi quân đội của các quốc gia khác hiện diện trên đất nước là quân xâm lăng.
- -Nếu hiểu rõ người dân miền bắc Việt Nam đang sống dưới chế độ toàn trị và độc tài của Đảng Cộng Sản Việt Nam bị kiểm soát và bưng bít khắt khe như thế nào, thì các lãnh tụ Hoa Kỳ có lẽ

đã không gửi quân đội của họ tham chiến ở Việt Nam. Người dân miền bắc không được phép nghe đài phát thanh trung thực hay xem truyền hình từ các quốc gia khác. Họ chỉ được phép đọc báo Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Cứu Quốc … do đảng CSVN kiểm soát và phát hành. Không một gia đình nào ở miền bắc Việt Nam sở hữu một cái máy thu thanh hay máy thu hình. Họ chỉ có thể nghe tin tức trong nước và thế giới qua loa phóng thanh công cộng của chính quyền địa phương gắn ở một chòm cây đầu ngõ hay cuối xóm. Do đó, chính quyền miền Bắc tha hồ bóp méo, vo tròn các tin tức trong nước và thế giới. Vì vậy, chính quyền cộng sản miền Bắc dễ dàng xuyên tạc sự thật, tuyên truyền sai lệch và buộc người dân làm mọi điều mà đảng Cộng Sản muốn người dân phải làm. Rất khó để chiến thắng một đối thủ gồm những con người bị mê hoặc trở thành những xác sống (Zombi) song lại biết sử dụng thành thạo các loại vũ khi tối tân.

- -Sau khi đã chiếm hoàn toàn khu vực phía bắc vĩ tuyến 17 vào năm 1954, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam bắt đầu đẩy mạnh miền Bắc tiến nhanh và mạnh lên chủ nghĩa xã hội. Bước đầu tiên để đạt mục tiêu này là họ phải phá bỏ tận gốc rễ cơ cấu kinh tế thị trường hiện có và thực thi cơ cấu kinh tế kế hoạch. Trong cơ cấu kinh tế kế hoach, chính quyền Cộng Sản miềm Bắc nắm độc quyền sản xuất, phân phối và vận chuyển lương thực và hàng hóa. Vì thế, người dân miền Bắc chỉ có thể mua thực phẩm tại các cửa hàng quốc doanh. Nếu họ tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ do chính quyền địa phương giao phó, họ sẽ được chính phủ cho phép mua đủ lương thực cho gia đình. Nếu không, họ sẽ không được phép mua lương thực, nên sớm muộn gì họ sẽ chết đói. Nói khác đi là chính quyền cộng sản đã dùng lương thực như một vũ khí hiện đại để buộc người dân làm theo ý họ. Nếu một thanh niên đến tuổi nhập ngũ mà trốn tránh thì gia đình anh ta sẽ không còn được phép mua lương thực. Nếu anh ta đào ngũ hoặc đầu hàng khi chiến đấu ở miền Nam, gia đình anh ta ở miền Bắc cũng sẽ bị cắt lương thực. Rất khó đánh bại một đội quân gồm những người bắt buộc và sẵn sàng hy sinh mạng sống của mình để cứu toàn bộ gia đình mình khỏi chết đói.

Khi gửi quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam, các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ đã không có chiến lược phù hợp:

- Chiến lược mà quân đội Mỹ sử dụng vào thời gian này là “Tìm và Diệt” (Search and Destroy). Chiến lược này dù đã gây thiệt hại đáng kể cho các lực lượng cộng sản, nhưng không thể ngăn chặn các cuộc tấn công lớn của họ như các nhà lãnh đạo HK mong muốn. Lý do là nhân lực và vũ khí bị tiêu diệt và phá hủy bởi quân đội Mỹ và quân đội VNCH trong chiến lược “Tìm và Diệt” đã được nhanh chóng bổ sung từ miền Bắc qua đường mòn Hồ Chí Minh.
- Trong nhiệm kỳ tổng thống 1963–1969, TT Lyndon B. Johnson đã nhận được đề xuất chiến lược “Cắt và Diệt” từ một số lãnh đạo quân sự Hoa Kỳ, nhưng ông ta đã không chấp nhận. Theo chiến lược này, quân đội Mỹ sẽ tiến vào lãnh thổ Lào để cắt đứt hoàn toàn hệ thống tiếp vận của cộng sản ở miền Bắc Cộng Sản cho miền Nam Cộng Sản qua đường mòn Hồ Chí Minh. Sau khi chiến tranh VN kết thúc, nhiều chiến lược gia của HK đã nhận định rằng nếu không có nguồn tiếp tế kịp thời về người và vũ khí, lực lượng cộng sản ở miền Nam sẽ bị tiêu diệt. Nếu chiến lược này được thực hiện ở VN trước năm 1975, Hoa Kỳ có thể đã giành chiến thắng ở VN.
- Bằng chứng rõ ràng nhất về hiệu quả của chiến lược “Cắt và Diệt” được nêu ra ở đây là cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của lực lượng cộng sản. Cuộc tấn công bắt đầu ngày 30 tháng 1 năm 1968, đúng dịp Tết Nguyên Đán – ngày lễ thiêng liêng của người Việt. Hai bên đã thỏa thuận ngừng bắn 3 ngày, nhưng phía cộng sản đã lợi dụng để tấn công hơn 100 thị xã, 36/44 tỉnh lỵ và Sài Gòn. Mặc dù là bất ngờ, song quân đội VNCH đã đẩy lui hầu hết các cuộc tấn công của quân cộng sản và họ đã phải nhận rất nhiều tổn thất nặng nề về nhân mạng và khí tài. Trong số 85.000–100.000 quân tham gia, khoảng 40.265 người bị chết và bị thương. Tổn thất này lớn đến mức họ không thể mở các cuộc tấn công nào ra hồn trong một thời gian dài sau đó. Hai năm sau, khi hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh hoàn chỉnh, họ mới phục hồi lực lượng và mới có những cuộc tấn công tương đối ra hồn.
- Nói cách khác, nếu Hoa Kỳ áp dụng chiến lược “Cắt và Diệt”, họ có thể đã thắng cuộc chiến này.

Các Tổng Thống Hoa Kỳ luôn đặt quyền lợi của nước Mỹ lên trên quyền lợi của các quốc gia đồng minh:

- Dù Tổng thống Kennedy từng tuyên bố sẽ “trả bất kỳ giá nào”, đó chỉ là lời hứa chính trị, không mang tính ràng buộc tuyệt đối. Nói một cách khác là các vị Tổng Thống HK luôn luôn đặt lợi ích lâu dài của Hoa Kỳ lên trên lợi ích của đồng minh. Dường như các nhà lãnh đạo HK hiểu rất rõ

câu nói của Winston Churchill: "Không có bạn bè vĩnh viễn, không có kẻ thù vĩnh viễn, chỉ có lợi ích Quốc Gia là vĩnh viễn". Trường hợp Việt Nam năm 1975 và Afghanistan năm 2020 đã minh chứng điều này.

Hoa Kỳ là một quốc gia dân chủ thực sự:

- Tổng thống HK được bầu mỗi 4 năm, và thường chỉ có hai đảng Dân Chủ và Cộng Hòa tranh giành nhau chức vụ này. Hễ đảng nào được đại đa số người dân trong nước ủng hộ sẽ giành được ghế Tổng Thống.
- Vì vậy, các vị tổng thống đương nhiệm phải đáp ứng ý muốn của người dân thì mới hy vọng đắc cử nhiệm kỳ II hoặc giành được ghế này cho đảng của mình trong kỳ bầu cử tới. Do đó mà họ sẵn sàng bỏ rơi đồng minh. Việc Tổng thống Richard Nixon bỏ rơi VNCH năm 1973 và Donald Trump bỏ rơi Afghanistan năm 2020 là những thí dụ điển hình.

Khi gửi quân sang Việt Nam, Hoa Kỳ dường như không muốn giành chiến thắng:

- Một số người, trong đó có Tướng Moshe Dayan (1915-1981) của Israel, cho rằng trong chiến tranh Việt Nam người Mỹ chỉ muốn phô trương sức mạnh của mình chứ không có ý định giành chiến thắng. Mosh Dayan đã viết vào năm 1966 rằng: “Người Mỹ tham chiến không phải để đánh Việt Cộng mà để chứng minh sức mạnh với thế giới.””

VNCH không còn là tiền đồn chống Trung Cộng:

- Henry Kissinger gặp Chu Ân Lai năm 1971, Nixon gặp Mao Trạch Đông năm 1972. Qua đó, Hoa Kỳ đã cải thiện quan hệ với Trung Quốc. Vì thế VNCH không còn được Hoa Kỳ coi là tiền đồn trong việc chống lại Trung Cộng bành trướng ở Đông Nam Á Châu nữa. Do đó việc bảo vệ VNCH là điều không còn cần thiết.

Truyền thông Mỹ khuynh loát tin tức về Chiến Tranh Việt Nam, khiến người dân chống đối mãnh liệt cuộc Chiến Tranh này:

- Nhiều nhà báo và phóng viên các đài truyền thông Hoa Kỳ đã chỉ trích miền Nam hay VNCH và đề cao tinh thần chiến đấu của quân đội HK, đồng thời đánh giá thấp tinh thần chiến đấu của quân đội VNCH. Hành động này của giới truyền thông Mỹ đã làm gia tăng phong trào phản đối chiến tranh Việt Nan trên đất Mỹ đến nỗi giới cầm quyền Mỹ phải than vãn rằng: “Trong khi quân đội HK đã giành được nhiều thắng lợi ở chiến trường Việt Nam, song quân đội HK lại thua quân đội cộng sản trên mặt trận truyền thông ngay trên đất HK.”
- Sự thất bại về mặt trận truyền thông của quân đội HK trong nội địa nước Mỹ đã được tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng Tham Mưu Trưởng quân đội Cộng Sản Việt Nam viết trên tấm bia đá đặt trước viện bảo tàng Chiến Tranh Việt Nam tại Hà Nội như sau: “Chúng tôi rất hãnh diện khi được biết giới truyền thông Mỹ đã giúp chúng tôi giành được nhiều thắng lợi trên đất Mỹ nhiều hơn những thắng lợi mà chúng tôi thực sự đã giành được trên chiến trường Việt Nam.”

Biến thất bại nhỏ thành thắng lợi:

- -Sau một thời gian khá dài tham chiến ở VN, với sự phản đối của dân chúng ngày càng gia tăng và lan rộng khắp nước Mỹ, nên giới lãnh đạo chóp bu HK đã nhận ra rằng họ không thể kéo dài cuộc chiến tranh này lâu hơn nữa và phải tìm một giải pháp thoát khỏi cuộc chiến tranh này càng sớm càng tốt với điều kiện là giải pháp này không làm HK mất mặt trên trường quốc tế và mang hết tù binh từ Việt Nam về Mỹ. Vào thời gian này Kissinger đang là cố vấn an ninh quốc gia cho TT Nixon, nên được TT Nixon giao phó cho trọng trách này.
- -Vào thời gian này đang có sự tranh chấp vị trí lãnh đạo trong thế giới cộng sản giữa Liên Xô và Trung Quốc, nên Kissinger là người nhìn xa trông rộng, nên đã lợi dụng và khai thác mối bất hòa giữa hai quốc gia cộng sản này để chia Thế Giới Cộng Sản thành hai khối riêng biệt: Cộng Sản Trung Quốc và Cộng Sản Liên Xô. Mặt khác Kissinger cũng muốn nhân cơ hội này biến Trung Quốc từ kẻ thù nguy hiểm thành đồng minh thân thiết của HK.

- -Để có thể đạt được mục đích thầm kín này, Kissinger đã bí mật gặp Thủ Tướng Chu Ân Lai ở Bắc Kinh vào tháng 7 năm 1971 và TT Nixon đã gặp Chủ Tịch Mao Trạch Đông cũng tại Bắc Kinh vào tháng Hai năm 1972. Trong các cuộc gặp gỡ này Kissinger và Nixon đã trao VNCH cho Trung Quốc để đổi lấy việc Trung Quốc tách ra khỏi khối Thế Giới Cộng Sản và trở thành đồng minh của HK. Nhân cơ hội hội này quân đội HK có thể rút ra khỏi vũng lầy chiến tranh VN trong hòa bình và danh dự.

Sau tháng 4/1975, tôi biết rất rõ rằng Kissinger là kiến trúc sư của Hiệp Định Hòa Bình Paris 1973. Trong Hiệp Định này Kissinger là kẻ chủ mưu bán đứng VNCH, đất nước thân yêu của tôi cho Trung Quốc. Thực tình mà nói, sau tháng 04/1975, tôi ghét cay ghét đắng Kissinger, vì ông ta chính người đã bức tử VNCH, đất nước thân yêu của tôi. Sau khi Hiệp Định Hòa Bình Paris 1973 được ký kết, Thượng Nghị Sĩ Ronald Regan đã phá biểu rằng:

> *"Kết thúc một cuộc xung đột không hề đơn giản, không chỉ là tuyên bố chấm dứt rồi trở về nhà. Bởi vì cái giá phải trả cho kiểu hòa bình đó có thể là một nghìn năm tăm tối đối với các thế hệ người Việt Nam sinh ra sau này."*

Tuy nhiên sau 50 năm nhìn lại, tôi không thể không cảm phục Kissinger là người đã có tầm mắt nhìn xa về toàn bộ cục diện thế giới. Kissinger đưa HK ra khỏi vũng lầy Chiến Tranh Việt Nam và vãn hồi Hòa Bình Thế Giới một cách khôn ngoan. Kissinger xứng đáng nhận được giải Nobel Hòa Bình. Nhiều người đã cho rằng việc Kissinger bán đứng VNCH cho Trung Cộng vào đầu thập kỷ 1970, được coi là một hành động thả một con cá nhỏ VNCH với 20 triệu dân, để bắt một con cá khổng lồ Trung Quốc với gần một tỷ dân.

Hiện nay lại có nhiều người cho rằng sau khi nắm bắt được Trung Quốc, các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ đã không kiểm soát và kiềm chế được sự phát triển của nó. Vì thế ngày nay Trung Quốc đã trở thành một quốc gia giầu mạnh về quân sự lẫn kinh tế vào hàng thứ nhì của thế giới và Trung Quốc đang hăm he chiếm đoạt địa vị thứ nhất của Hoa Kỳ. Vì lẽ đó đã có nhiều người cho rằng Kissinger, một người Mỹ gốc Do Thái, tuy có tầm nhìn xa vào đầu thập niên 1970, nhưng cái tầm nhìn xa ấy đã không đủ xa để thấy được những gì mà Trung Quốc đã có được hiện nay. Rồi đây lịch sử Hoa Kỳ và Thế Giới sẽ quy kết Kissinger là người có công hay có tội với đất nước Hoa Kỳ và Thế Giới?

Ngày Buồn Nhất Trong Đời Tôi



Một bạn trẻ cắc cớ hỏi tôi: "*Năm nay cụ đã 90 tuổi rồi, theo nhận định riêng của cụ, thì ngày nào trong đời cụ, mà cụ cho là ngày buồn nhất?"*
Không một chút do dự, tôi đáp: "*Ngày 30 tháng 04 năm 1975 là ngày buồn nhất đời tôi*".

Cho đến lúc này (2026), tôi đã bước qua ngưỡng cửa không phải là "thất thập" mà là "cửu thập" cổ lai hy. Tuy nhiên, mỗi khi kiểm nghiệm lại những ngày buồn trong đời tôi, tôi vẫn thấy ngày 30/04/1975, quả thật là ngày buồn nhất đời tôi. Từ ngày ấy đến nay đã hơn 50 năm trôi qua, song ký ức của tôi về ngày 30/04/1975 dường như vẫn canh cánh trong tôi. Ngày ấy tôi là một sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và đơn vị mà tôi phục vụ là Tỉnh & Tiểu Khu Châu Đốc.

Ngày 30/04/1975 tại thị xã Châu Đốc là một ngày khá đẹp trời. Ánh nắng chan hòa trải dài trên dòng sông Hậu. Chim nhẩy nhót líu lo trên những chòm cây. Bướm lượn tung tăng trên những bông hoa. Xe cộ tấp nập ngược xuôi trên con đường Gia Long, song song với dòng sông Hậu, băng ngang qua Tòa Hành Chánh tỉnh, rồi xuyên vào khu phố chợ sầm uất nhất của Thị Xã. Khoảng 9 giờ sáng hôm ấy, sau một đêm ứng chiến tại nhiệm sở của tôi - Trung Tâm Điều Hợp Bình Định và Phát Triển Tỉnh & Tiểu Khu Châu Đốc trong khuôn viên Tòa Hành Chánh Tỉnh, tôi trở về nhà riêng ở khu cư xá sĩ quan trên đường Gia Long để ăn sáng. Bước vào nhà là tôi mở ngay radio để nghe tin tức chiến sự. Ít phút sau đó, Đài Phát Thanh Sài gòn thông báo: "*Xin chú ý, xin chú ý, xin đồng bào chú ý! Tổng Thống Dương Văn Minh sẽ ngỏ lời cùng đồng bào. Xin theo dõi...*" Dựa vào tình hình chiến sự lúc ấy, tôi phỏng đoán vị Tân Tổng Thống cũng là Tân Tổng Tư Lệnh Quân

Lực Việt Nam Cộng Hòa sẽ tuyên bố TỔ QUỐC LÂM NGUY, rồi nhân đấy kêu gọi toàn dân và toàn quân đoàn kết chiến đấu đến giọt máu cuối cùng.

Ngồi vào bàn ăn, vừa ăn vừa chờ đợi đón nhận những lời "gang thép" của vị Tân Tổng Tư Lệnh. Ít phút sau từ chiếc radio phát ra: "*Tổng Thống chính quyền Sài Gòn kêu gọi Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà hạ vũ khí, đầu hàng vô điều kiện quân Giải Phóng Miền Nam Việt Nam. Tôi tuyên bố, chính quyền Saigòn từ trung ương đến địa phương, trao lại cho chính quyền Cách Mạng Lâm Thời Miền Nam Việt Nam*." Thật không ngờ lại là lệnh buông súng đầu hàng vô điều kiện, khiến tôi ngẩn ngơ, ngỡ ngàng, hụt hẫng, chới với. Miếng bánh mì tôi đang nhai trong miệng, bỗng mắc nghẹn nơi cuống họng. Miệng tôi lẩm bẩm: "*Không! không! không thể đầu hàng nhục nhã như thế được*". Tôi đứng bật dậy, lảo đảo bước tới chiếc giường, thẩy mình lên đó, đau đớn, buồn bã, vật vã, rã rời.

Khi bố tôi mất vào năm 1957 và mẹ tôi từ trần vào năm 1962, tôi rất buồn, buồn đến nỗi, ngày quên ăn, đêm quên ngủ, nhưng tôi chưa buồn đến nỗi muốn quyên sinh. Ngày mà người tôi yêu lên xe hoa về nhà chồng, tôi cũng buồn man mác, nhưng chưa buồn nỗi tan tác cả cõi lòng, khiến tôi phải "mua ngay thuốc chuột uống cho rồi đời". Khi thi tú tài I và II cũng như cử nhân luật I, II và III, tôi cũng hỏng thi đôi ba lần, và mỗi lần hỏng thi tôi cũng buồn lắm, nhưng chưa một lần hỏng thi nào mà tôi coi là "đệ nhất buồn" của đời tôi như cụ Tú Xương đã mô tả khi cụ hỏng thi:

"Bụng buồn còn muốn nói năng chi
Đệ nhất buồn là cái hỏng thi
Một việc văn chương thôi cũng nhảm
Trăm năm thân thế có ra gì"

Song vào ngày 30.04.1975, sau khi nghe Tổng Thống Dương Văn Minh hạ lệnh buông súng đầu hàng, tôi buồn ghê gớm, chẳng những buồn đến nỗi tan tác cả cõi lòng, mà còn buồn đến nỗi muốn quyên sinh nữa. Giá hôm ấy tôi ở nhà một mình, chắc tôi đã kết liễu đời tôi bằng một viên đạn súng Colt 45 mà quân đội VNCH đã cấp phát cho tôi, treo ngay ở đầu giường. Tôi có thừa can đảm cầm khẩu Colt bắn một viên đạn vào đầu mình, nhưng lại thiếu can đảm làm công việc này trước mặt người vợ hiền hòa và ba đứa con còn thơ dại của tôi.

Không buồn làm sao được, khi thấy hàng trăm ngàn người sống ở miền Nam như tôi đã không tiếc xương máu, chiến đấu chống lại Cộng Sản Bắc Việt xâm lăng miền Nam, để bảo vệ nhân dân miền Nam được sống trong tự do, dân chủ, hòa bình và no ấm. Cuộc chiến đấu cao cả của hàng triệu con người quốc gia ấy, trong đó có tôi, đã thất bại trong đắng cay, nhục nhã, tức tưởi, ngậm ngùi. Tất cả những công lao và sự hy sinh to lớn của những người này trong đó có một phần nhỏ nhoi của tôi, bỗng tan biến vào khoảng không như:

"Dã tràng xe cát biển Đông
Nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì"

Không buồn sao được, khi nhận ra rằng, cuộc sống của tôi, của vợ con tôi, của bạn bè tôi, của đồng đội tôi, của đồng bào miền Nam thân thương của tôi sắp sửa bước vào một giai đoạn cực kỳ bi thảm. Sở dĩ tôi nhận ra được những điều này ngay vào ngày 30.04.1975, không phải vì tôi quá bi quan hay hoang tưởng với hiện tình miền Nam tự do đang sụp đổ trước mắt mà vì những gì chính tai tôi đã nghe, chính mắt tôi đã thấy, và chính gia đình tôi và bà con họ hàng của tôi đã phải gánh chịu, trong suốt thời gian mười năm sống ở Liên Khu Bắc Việt. Vùng này còn được gọi là vùng "kháng chiến chống Pháp" của của ông Hồ và các đồng chí của ông ở miền Bắc trước năm 1954.

Tôi đã thấy những gì trong thời gian hơn mười năm sống vừa đi học vừa đi cày dưới những làn bom đạn trong cuộc chiến tranh Pháp Việt ở Liên Khu Bắc Việt mà buồn đến thế?

- Tôi đã thấy, ngay sau khi cướp được chính quyền từ tay người Nhật vào tháng 8/1945, ông Hồ và các đồng chí của ông đã giết một cách không thương tiếc hàng ngàn người mà họ kết tội là chó săn của Nhật, tay sai của Pháp, tay chân của triều đình phong kiến nhà Nguyễn. Trong số này, có những nhà văn, nhà báo, nhà giáo nổi tiếng như Phạm Quỳnh năm 1945, Tạ Thu Thâu năm 1945, Dương Quảng Hàm năm 1946, Khái Hưng năm 1947 v.v…
- Tôi đã thấy ông Hồ và các đồng chí của ông bắt cóc và thủ tiêu hàng nghìn người mà họ coi là thành phần phản động, dưới nhiều hình thức vô cùng dã man tàn ác, như trói chân tay bỏ vào bao bố, hay cột vào một thanh tà-vẹt đường xe lửa, rồi thả xuống dòng sông hay ao hồ.
- Tôi đã thấy, ông Hồ và tay chân của ông bắt bớ, giam cầm và giết hại hàng trăm ngàn người được cho là đảng viên của các đảng phái quốc gia, vì cho họ là một lực lượng cản đường ngăn lối ông Hồ và đảng

Cộng sản của ông thực thi thi chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam. Vì lẽ đó cần phải giết họ sớm chừng nào tốt chừng ấy, để trừ hậu họa.

- Tôi đã thấy, sau khi giành được chiến thắng quân sự ở Điện Biên Phủ, ông Hồ và các đồng chí của ông tin rằng ngày chiến thắng cuối cùng đã gần kề, nên đã cho thực thi ngay cuộc cách mạng ruộng đất: ĐÀO TẬN GỐC, TRỐC TẬN RỄ thành phần TRÍ – PHÚ – ĐỊA – HÀO. Trong cuộc cách mạng ruộng đất "Trời Long Đất Lở" này, ông Hồ và đồng bọn đã giết khoảng hai trăm ngàn Trí, Phú, Địa, Hào và tịch thu hàng triệu mẫu ruộng của họ để chia cho nông dân nghèo. Trong số nạn nhân của cuộc cách mạng ruộng đất này có gia đình tôi và thân nhân của tôi.
- Tôi đã thấy, khi được ông Hồ và đảng Cộng Sản "bố thí" một vài sào ruộng cướp được của địa chủ, đám nông dân nghèo này hồ hỡi, hân hoan, hớn hở. Song chẳng bao lâu sau khi cầy cấy như là sở hữu chủ thật sự của mảnh đất ấy, ông Hồ và đảng Cộng Sản lại buộc họ phải "cống nạp" cho Hợp Tác Xã Nông Nghiệp, rồi ban hành sắc lệnh đất đai thuộc quyền sở hữu của tập thể, của toàn dân. Người nông dân nghèo tay trắng lại trở về với trắng tay, rồi trở thành người làm công, làm thuê cho hợp tác xã, tính ngày trả công rẻ mạt, nên phải sống trong cảnh bần hàn đói rách hơn cả những ngày là tá điền cho địa chủ trước đây. Họ đã than thở việc đi làm thuê cho hợp tác xã bằng những lời lẽ vô cùng chua chát và cay đắng:

  "Đi làm hợp tác hợp te
  Không đủ mua vải mà che cái lờ"

Sau khi bức màn sắt tại sông Bến Hải được buông xuống, tôi vẫn tiếp tục tìm hiểu những gì đã và đang xảy ra nơi quê cũ của tôi ở miền Bắc, qua những người tỵ nạn, và qua những tên bộ đội cộng sản Bắc Việt hồi chánh hoặc bị bắt làm tù binh, nên tôi được biết thêm rằng:

- Ông Hồ và các đồng chí của ông đã áp dụng chế độ hộ khẩu khắc nghiệt trên toàn lãnh thổ miền Bắc để quản lý và kiểm soát khâu sản xuất và phân phối thực phẩm. Từ củ khoai lang đến củ khoai mì, từ hạt bắp đến hạt gạo, từ lạng muối tới cân đường, từ mớ rau đến ký thịt vân vân… đều do đảng và nhà nước nắm độc quyền phân phối và cung cấp cho từng đầu người trong mỗi gia đình. Số lượng thực phẩm được cung cấp, hay phân phối, hoặc bán cho mỗi nhân khẩu hoàn toàn tùy thuộc vào sự định đoạt của đảng và nhà nước chứ không tùy thuộc vào nhu cầu thật sự của của người tiêu thụ. Vì thế gia đình nào không tuân thủ những mệnh lệnh và chỉ thị của đảng và nhà nước, thì lập tức nhà nước và đảng không cung cấp và phân phối thực phẩm nữa, họ sẽ phải chết đói mà không có lối thoát nào khác.
- Chế độ hộ khẩu đã trở thành một vũ khí vô cùng hữu hiệu của ông Hồ và các đồng chí của ông trong việc ép buộc dân chúng miền Bắc phải triệt để tuân hành tất cả những gì mà đảng cộng sản muốn người dân phải làm. Đảng gọi thì dân phải dạ. Đảng bảo thì dân phải vâng. Một nhà văn miền Bắc đã ví von rằng, người miền Bắc vào những năm tháng ấy tương tự như những con chó ngoan ngoãn một mực tuân theo lời chủ: "*Bảo vẫy đuôi, vẫy; bảo sủa, sủa; bảo cắn, cắn; bảo ăn cứt, ăn.*"
- Một điều vô cùng đau lòng của người miền Bắc vào thời gian này là, khi con cái của họ đến tuổi nhập ngũ, chính quyền địa phương không cần nhắc nhở, mà bố mẹ của chúng tự động ép buộc con cái họ phải "hăng hái" lên đường đi làm nhiệm vụ, dù họ biết rõ rằng, một khi con cái họ ra đi "đã mấy người trở lại". Song đó là chuyện "hạ hồi phân giải". Còn chuyện trước mắt là, nếu con cái họ trốn tránh nhập ngũ thì "sổ mua gạo" sẽ bị Đảng và Nhà Nước cắt ngay tức thì, và cả gia đình già trẻ bé lớn sẽ chết đói.

Vào ngày 30-04-1975, hầu hết những điều mà tôi đã tai nghe mắt thấy về ông Hồ và các đồng chí cộng sản của ông thực thi ở miền Bắc trước và sau năm 1945, đã lướt qua đầu tôi như một cuốn phim chiếu chậm. Hình ảnh, của cuốn phim chiếu chậm này đã bảo tôi rằng, tất cả những đường lối và chính sách mà đảng Cộng Sản Việt Nam đã thực thi ở miền Bắc sẽ được áp đặt lên đầu nhân dân miền Nam là điều chắc chắn như đinh đóng cột vào những ngày sắp tới. Do đó tôi tin rằng, vào những ngày sau ngày 30-04-1975, những người có dính líu hay liên hệ với chính quyền Việt Nam Cộng Hòa như tôi và các bạn đồng ngũ của tôi sẽ bị thủ tiêu, giết hại hay bị tống vào những trại tù cải tạo cho chết dần chết mòn. Vợ con tôi và đồng bào miền Nam tôi sẽ khốn đốn ê-chề và sẽ trở thành những con chó mới của đảng cộng sản Việt Nam. Nói một cách khác là, gia đình tôi và đồng bào miền Nam dưới vĩ tuyến 17 của tôi sẽ bắt đầu bước vào một giai đoạn khốn nạn nhất chưa từng có trong lịch sử trường tồn của dân tộc.

Sau ngày 30.04.75, không ít người từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau, vì nông cạn, ngây ngô, khờ khạo, đui mù, nên đã hồ hỡi, hân hoan, hớn hở, vui mừng đón chào ngày này như một ngày khải hoàn của dân tộc. Đối với tôi, đó là ngày CƯỜNG BẠO thắng CHÍ NHÂN, ngày PHI NGHĨA thắng CHÍNH NGHĨA, ngày CHẾ ĐỘ MAN RỢ thắng CHẾ ĐỘ VĂN MINH, ngày NƯỚC MẤT và NHÀ TAN.

- Ngày 30.04.1975, đối với những người có lương tri và hiểu biết ở miền Nam cũng như ở miền Bắc không thể nào coi là ngày mà toàn thể dân tộc Việt Nam, sau bao nhiêu năm hy sinh xương máu đã giành lại được độc lập và thống nhất, mà chỉ là ngày đảng Cộng Sản cướp được trọn vẹn nước Việt Nam từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau, sau bao nhiêu năm lợi dụng chiêu bài chống Mỹ để khai thác lòng yêu nước mù quáng và vắt ép cạn kiệt xương máu của người dân Việt để hoàn tất cuộc cách mạng dân tộc và đưa Việt Nam vào quỹ đạo Cộng Sản Quốc Tế. Nói một cách khác, ngày 30.04.1975 chỉ là ngày mà những tên Cộng Sản Việt Nam đã làm tròn được phân nửa bổn phận tay sai của chúng, đối với Cộng Sản Quốc Tế.
- Ngày mà những tên Việt Cộng hồ hởi, hân hoan dụ dỗ một đám con nít, và một đám người lớn "mù lòa" xuống đường phố hoan ca: "Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng" là ngày tôi đau đớn, đóng cửa ngồi khóc thầm cho số phận hẩm hiu đen như mõm chó của cá nhân tôi, của gia đình tôi và đồng bào miền Nam của tôi và của cả dân tộc tôi.
- Sự kiện 30/04/1975 đã xẩy ra khi tôi vừa tròn 40 tuổi. Sau sự kiện này, cũng đã có nhiều ngày buồn khác đến với tôi, song thật sự tôi thấy chưa có một ngày buồn nào mà tôi buồn hơn ngày 30/04/1975.

Tuy nhiên đã có một ngày mà tôi không mong đợi nó đến, song nó đã đến với tôi, đó là ngày 05/09/2018, ngày mà nhà tôi vĩnh viễn ra đi. Ngày hôm ấy, tôi cảm thấy buồn lắm, buồn hụt hẫng như đã mất đi một nửa cuộc đời. Nỗi buồn của tôi vào ngày 05/09/2018, không thuần túy là buồn vì đã mất đi người vợ đầu gối, tay ấp trong thời gian hơn 50 năm trời, mà còn buồn vì đã mất đi một người vợ ân tình với hai bàn tay trắng, sau ngày 30/04/1975, đã tần tảo, ngược xuôi nuôi 3 con còn nhỏ dại khôn lớn và nuôi chồng sống sót sau nhiều năm bị tù đày trong các trại tù cải tạo lao động khổ sai của cộng sản. Nếu nhà tôi không phải là một người phụ nữ can đảm đã hy sinh cả cuộc đời cho chồng, cho con, có lẽ sau tháng Tư năm 1975, các con tôi đã phải sống cầu bơ cầu bất nơi đầu đường xó chợ, và bản thân tôi đã chết mất xác trong một trại tù cải tạo nào đó nằm rải rác trong vùng rừng thiêng nước độc từ miền Nam tới miền Trung.

Khi viết về sự hy sinh khổ cực cho chồng cho con của nhà tôi, tôi không thể không nhắc tới một đoạn trong bài thơ có tựa đề là "Cô Gái Việt Nam Ơi" của thi sĩ Hồ Dzếnh, nguyên văn như sau:

Cô gái Việt Nam ơi!
Nếu chữ hy sinh có ở đời
Tôi muốn nạm vàng muôn khổ cực
Cho lòng cô gái Việt Nam tươi

Có lẽ vì sự hy sinh cao thượng của nhà tôi, mà tôi tưởng là nỗi buồn của tôi vào ngày 05/09/2018 lớn hơn nỗi của tôi vào ngày 30/04/1975. Song trong thực tế nó đã không xảy ra như thế. Ngày mà nhà tôi qua đời thực sự chỉ là ngày buồn to lớn của riêng tôi, các con của tôi và của các anh chị em ruột nhà tôi…, mà không phải là nỗi buồn chung của cả một dân tộc trong đó có tôi, các con cháu của tôi, và bà con họ hàng của tôi cũng như của nhà tôi. Nói khác đi, ngày 30/04/1975 vẫn là ngày buồn nhất của đời tôi.